TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TC** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HSST.
Ngày: 14-11-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TC, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Chiến.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trương Thị Thủy
2. Bà Lê Hồng Nhung

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lê Văn Tiến Dũng - Thư ký Toà án nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La*** *tham gia phiên toà*: Ông Lò Văn Thức – kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TC mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 142/2019/HSST ngày 17 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2019/QĐXXST-HS ngày 01-11-2019 đối với bị cáo:

Lường Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1984 tại xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản NH, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Giáo viên; dân tộc: Thái; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Là Đảng viên đảng cộng sản Việt Nam (đã đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số: 136-QĐ/UBKTHU; ngày 17 tháng 10 năm 2019); con ông Lường Văn M, sinh năm: 1964 và bà Cà Thị H, sinh năm: 1964; Bị cáo có chồng: Lường Văn D, sinh năm: 1984 và 02 con, lớn nhất 15 tuổi, nhỏ nhất 11 tuổi; tiền án: Không có; tiền sự: Không có. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22-7-2019 cho đến ngày 31-7-2019 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút, ngày 22-7-2019 tổ công tác Đồn Công an CM, huyện TC làm nhiệm vụ tại khu vực bản NH, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang 03 người gồm: Lường Thị T, sinh năm 1984, trú tại Bản NH B, xã

MB, huyện TC, tỉnh Sơn La; Vì Văn B, sinh năm 1992, trú tại bản C, xã CM, huyện TC, tỉnh Sơn La; Lò Văn M, sinh năm 1995, trú tại Bản L, xã TC, huyện TC, tỉnh Sơn La đang có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua bán số lô, số đề trái phép tại nhà ở của Lường Thị T ở bản NH, xã MB, huyện TC, tỉnh Sơn La.

Tang vật thu giữ gồm:

1. 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY GRAND PRIME màu vàng, số IMEI 1: 357768/07/909128/7, SỐ IMEI2: 3577769/07/909128/5 có số thuê bao 1: 0344.885.967 và số thuê bao 2: 0984.049.764. Điện thoại đã qua sử dụng cũ.

2. 01 (Một) bút bi xanh do Trung Quốc sản xuất có mã vạch 6921738074955 dài 13cm, hình trụ tròn, đã qua sử dụng cũ;

3. 01 (Một) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 05cm x07cm, màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vì Văn B (Theo B khai nhận là cáp ghi các số lô, số đề ngày 22-7-2019);

4. 02 (Hai) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 04cm x06cm, loại giấy bằng tờ lịch, đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn M (Theo M khai nhận là cáp ghi các số lô, số đề ngày 22-7-2019).

5. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 5.500.000đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng) tạm giữ trên tay trái của Lường Thị T (Theo T khai nhận là tiền bán số lô, số đề cho Vì Văn B và Lò Văn M ngày 22-7-2019);

6. Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam 2.002.000đồng (Hai triệu không trăm linh hai nghìn đồng) tạm giữ trong túi vải màu đen đeo trước người của Lường Thị T (Theo T khai nhận là tiền ghi số lô, số đề cho những người không biết tên, tuổi, địa chỉ ngày 22-7-2019).

7. 01 (Một) túi vải màu đen, nhãn hiệu LINGYANG, có ba ngăn, kích thước 20x15cm, có dây đen, túi đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Thị T (Theo T khai nhận là chiếc túi đựng số tiền 2.002.000đồng là tiền T bán số lô, số đề cho những người không biết tên, tuổi, địa chỉ vào ngày 22-7-2019)

8. 02 (Hai) bảng có ghi các cặp số tự nhiên, kích thước 20cm x15cm loại giấy A4 có dòng kẻ ngang, đã qua sử dụng tạm giữ của Lường Thị T (Theo T khai nhận là bảng ghi các số lô, số đề ngày 22-7-2019).

Ngày 29/7/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định tiền. Tại kết luận số: 1332 ngày 31-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận "Số tiền có mã hiệu như trong biên bản mở niêm phong kiểm đếm tang vật bị tạm giữ sau đó niêm phong lại tang vật do Công an huyện TC, tỉnh Sơn La lập ngày 22-7-2019 là tiền thật, (hoàn lại toàn bộ số tiền gửi giám định)".

Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện TC Lường Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 20-7-2019, Lường Thị T điều khiển xe máy đi từ thị trấn TC về hướng xã MB, khi đến dốc bản Nà La, xã MB thì gặp Hoàng Tuấn A, sinh năm 1982, trú tại bản N, xã LH, huyện TC, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện Tuấn A bàn với T ghi số lô, số đề trái phép cho Hoàng Tuấn A để nhận tiền hoa hồng với

mưc tỷ lệ: 01 (Một) điểm lô giá 24.000đồng (hai mươi bốn nghìn đồng) T nhận được 1.000đồng (Một nghìn đồng); 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng lô xiên 2, xiên 3, xiên 4 T nhận được 10.000đồng (Mười nghìn đồng) và ghi được 100.000đồng (Một trăm nghìn đồng) tiền đề T nhận được 10.000đồng (Mười nghìn đồng). Nếu số tiền người chơi trúng số lô, số đề ít hơn tổng số tiền T ghi số lô, số đề được trong ngày thì T lấy tiền bán số lô, số đề trả cho những người thắng cược và cắt lại phần trăm hoa hồng T được hưởng theo thỏa thuận, số tiền còn lại sẽ nộp lại cho Hoàng Tuấn A. Nếu số người chơi trúng số lô, số đề vượt quá tổng số tiền T ghi số lô, số đề thì T gặp trực tiếp Hoàng Tuấn A để lấy tiền hoa hồng, tiền trúng số lô, số đề cho người chơi. Hoàng Tuấn A bảoToản chuyển bảng ghi số lô, số đề qua tài khoản ZALO tên "Canary Hoàng" mà Tuấn Anh để lại. T đồng ý và bắt đầu ghi số lô, số đề rồi chuyển bảng số lô, số đề cho Hoàng Tuấn A qua tài khoản ZALO tên "Canary Hoàng" từ ngày 21-7-2019. Kết quả số lô, số đề dựa vào kết quả mở thưởng Xổ số kiến thiết Miền Bắc vào 18 giờ 30 phút hằng ngày.

Khoảng 17 giờ ngày 22-7-2019, Lường Thị T đang bán hàng tạp hóa tại nhà ở bản NH, xã MB, huyện Thuân Châu thì có Vì Văn B và Lò Văn M đi bộ đến nhà T hỏi mua số lô, số đề. T đồng ý bán số lô, số đề cho B và M với mức tỉ lệ cá cược: Đánh 01 (Một) điểm lô giá 24.000đồng (Hai mươi bốn nghìn đồng) thắng cược được 80.000đồng; đánh lô xiên 2: 10.000đồng (Mười nghìn đồng) thắng cược được 100.000đồng (Một trăm nghìn đông); đánh lô xiên 3: 10.000đồng (Mười nghìn đồng) thắng cược được 400.000đồng (Bốn trăm nghìn đông); đánh lô xiên 4: 10.000đồng (Mười nghìn đồng) thắng cược được 1.000.000đồng (Một triệu đông); đánh 1.000đồng (Một nghìn đồng) (Đề hai số) thắng cược được 70.000đồng, B và M đồng ý. B mua của T các số lô: 17=60điểm, 71=20điểm, lô xiên 2: 17,71=200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng). Lô xiên 3: 17,71,63=200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng); lô xiên 4: 17, 12, 63, 07=100.000đồng (Một trăm nghìn đồng); các số đề: Đầu 1 (từ 10 đến 19) mỗi số 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng)= 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng); các số đề đuôi 7 (từ 07 đến 97) mỗi số 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng)= 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và số đề 17=20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng). Tổng số tiền B mua số lô, số đề của Toản là 2.840.000đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). T ghi các số lô, số đề B mua vào tờ giấy loại A4 có dòng kẻ ngang kích thước 20cm x15cm là bảng ghi số lô, số đề và ghi cáp lô, đề vào một mảnh giấy màu trắng có kích thước 5cm x7cm đưa cho B, B nhận cáp và trả cho Tsố tiền 2.840.000đồng (Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng). T cầm tiền B đưa trên tay rồi tiếp tục bán cho M thì M mua các số lô: 05=40điểm; 50=30điểm; 02=20điểm; lô xiên 2: 05, 02=200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng); lô xiên 3: 02, 20, 05=100.000đồng (Một trăm nghìn đồng); các số đề đầu 0 (từ 00 đến 09) mỗi số 20.000đồng (Hai mươi nghìn đồng)=200.000đồng. Tổng số tiền M mua số lô, số đề của T là 2.660.000đồng (Hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). T ghi các số lô, số đề M mua vào bảng ghi số lô, số đề B mua trước đó và ghi cáp lô, đề vào một mảnh giấy màu trắng (Loại giấy bằng tờ lịch) có kích thước 4cm x6cm đưa cho M. M nhận cáp và trả số tiền mua số lô, số đề cho T. Khi T đang cầm tiền của B và M đưa ở tay trái thì tổ công tác Đồn Công an CM bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã làm rõ được tổng số tiền 7.502.000đồng (Bảy triệu năm trăm linh hai nghìn đồng) tạm giữ khi bắt quả tang Lường Thị T, cụ thể: 2.840.000đồng là tiền bán số lô, số đề cho Vì Văn B; 2.660.000đồng là tiền bán số lô, số đề cho Lò Văn M; 2.002.000đồng là tiền T bán 73 điểm lô; 05 lô xiên 2; 02 lô xiên 3; 01 lô xiên 4; 06 số đề loại 2 số và 03 số đề loại 03 số cho những người không biết tên tuổi, địa chỉ vào ngày 22-7-2019.

Tại phiên tòa, lời khai, lời trình bày ý kiến của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án như: biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác minh, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định.

Bản cáo trạng số: 141/CT-VKS ngày 17-10-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lường Thị T về tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TC giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lường Thị T về tội Đánh bạc. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lường Thị T phạm tội: Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lường Thị T mức án phạt tiền từ 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) đến 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt nộp tiền 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bút bi xanh do Trung Quốc sản xuất có mã vạch 6921738074955 dài 13cm, hình trụ tròn, đã qua sử dụng cũ;
- 01 (Một) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 05cm x 07cm, màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vì Văn B;
- 02 (Hai) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 04cm x 06cm, loại giấy bằng tờ lịch, đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn M;
- 02 (Hai) tờ giấy A4 có dòng kẻ ngang ghi các số và cặp số tự nhiên tạm giữ của Lường Thị T.
- 01 (Một) túi vải màu đen, nhãn hiệu LINGYANG, có ba ngăn, kích thước 20x15cm, có dây đen, túi đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Thị T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.502.000 đồng (bảy triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY GRAND PRIME màu vàng, số IMEI 1: 357768/07/909128/7, SỐ IMEI2: 3577769/07/909128/5 có số thuê bao 1: 0344.885.967 và số thuê bao 2: 0984.049.764. Điện thoại đã qua sử dụng cũ.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Lời nói sau cùng của bị cáo Lường Thị T: Nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội Đánh bạc. Nay bị cáo đã thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội về với cộng đồng, cải tạo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hộ và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện TC, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Ngày 22-7-2019 Lường Thị T (*Có căn cước lý lịch như trên*) có hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số lô, số đề trái phép tại nhà của mình ở bản NH, xã MB, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La với tổng số tiền là 7.502.000đ (Bảy triệu năm trăm linh hai nghìn đồng) với mục đích nộp cho nhà cái để hưởng chênh lệch phần trăm. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự để nhận thức được hành vi đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào đều bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục được thua bằng tiền hoạc hiện vật. Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản hỏi cung bị can; biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản xác minh, biên bản thu giữ, niêm phong, mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định, kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó đã đủ căn cứ kết luận bị cáo Lường Thị T đã phạm vào tội: Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như quan điểm truy tố, luận tội của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 321 BLHS quy định:

"*1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đ hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

"*3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*".

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội bởi nó đã xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội. Mặt khác còn làm phát sinh thêm các tội phạm hình sự khác . Do đó cần vận dụng khoản 1 điều 321 BLHS để có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét nhân thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự biết rõ việc đánh bạc là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, xâm phạm đến trật tự công cộng, tài sản của công dân mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội, nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy cần lên một mức án mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Thị T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trong đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra trong quá trình công tác, học tập bị cáo có nhiều thành tích cao và được cơ quan, tổ chức tặng thưởng nhiều Giấy khen đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015 đối với bị cáo.

[6] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lường Thị T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

[7] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát cũng như đơn đề nghị ngày 08/11/2019 của bị cáo đề nghị được hưởng hình phạt chính là phạt tiền HĐXX xét thấy: bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, nơi làm việc và tại phiên tòa hôm nay bị cáo mong muốn Tòa án xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt chính là phạt tiền và bị cáo có đủ điều kiện để thi hành án, do vậy chỉ cần áp dụng mức hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Đối với hình phạt bổ sung được quy định tại khoản 3 Điều 321 BLHS, do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do vậy HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TC, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về vật chứng:

- 01 (Một) bút bi xanh do Trung Quốc sản xuất có mã vạch 6921738074955 dài 13cm, hình trụ tròn, đã qua sử dụng cũ;
- 01 (Một) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 05cm x 07cm, màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vì Văn B;
- 02 (Hai) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 04cm x 06cm, loại giấy bằng tờ lịch, đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn M;
- 02 (Hai) tờ giấy A4 có dòng kẻ ngang ghi các số và cặp số tự nhiên tạm giữ của Lường Thị T.
- 01 (Một) túi vải màu đen, nhãn hiệu LINGYANG, có ba ngăn, kích thước 20x15cm, có dây đen, túi đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Thị T. HĐXX xét thấy vật chứng hết giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Đối với: Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.502.000 đồng (bảy triệu năm trăm linh hai nghìn đồng), và 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY GRAND PRIME màu vàng, số IMEI 1: 357768/07/909128/7, SỐ IMEI2: 3577769/07/909128/5 có số thuê bao 1: 0344.885.967 và số thuê bao 2: 0984.049.764. Điện thoại đã qua sử dụng cũ vừa là công cụ bị cáo dùng vào việc phạm tội và là tiền bị cáo dùng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước theo Điều 47 BLHS và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[11] Đối với các đối tượng Vì Văn B và Lò Văn M tham gia đánh bạc với vai trò là người mua số lô, số đề của Toản. Số tiền Biển sử dụng để đánh bạc là 2.840.000đồng; số tiền M sử dụng vào việc đánh bạc là 2.660.000đồng đều dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự là 5000.000đồng. Các đối tượng M và B chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc hặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS. Tuy nhiên hành vi đánh bạc của Vì Văn B và Lò Văn M đã vi phạm khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực anh ninh trật tự, ngày 03/9/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Vì Văn B và Lò Văn M là có căn cứ đúng pháp luật.

[12] Đối với Hoàng Tuấn A là đối tượng theo T khai nhận là người bảo T ghi số lô, số đề trái phép vào ngày 20/7/2019 và nhận bảng ghi số lô, số đề của T qua tài khoản ZALO tên "Canary Hoàng" vào ngày 21/7/2019. Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã tiến hành triệu tập, lấy lời khai và đối chất để làm rõ có hay không hành vi nhận bảng ghi số lô, số đề như lời khai của Toản. Tại Cơ quan CSĐT Công an huyện TC Hoàng Tuấn A không thừa nhận việc thuê T ghi số lô, số đề và nhận bảng số lô, số đề như T đã khai và không thừa nhận việc có sử dụng tài khoản ZALO tên "Canary Hoàng" và Ngày 09/8/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện TC đã ra lệnh thư giữ điện tín, thư tín, bưu phẩm, bưu kiện, nội dung tin nhắn ZALO của tài khoản ZALO có thông tin tài khoản tên "Canary Hoàng" (Từ ngày 20/7/2019 đến ngày 22/7/2019). Nhưng đến nay Tập đoàn Viễn thông Quân đội chi nhánh VIETEL Sơn La chưa cung cấp được thông tin về nội dung tin nhắn và thông tin người sử dụng , số điện thoại đăng ký tài khoản ZALO mang tên "Canary Hoàng". Do chỉ có lời khai của bị can Lường Thị T là chứng cứ duy nhất nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có đủ cơ sở xử lý đối với Hoàng Tuấn A, khi có kết quả thu giữ thư tín, điện tín Cơ quan CSĐT Công an huyện TC, sẽ tiền hành điều tra xác minh, nếu đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

[13] Đối với những người mua các số lô, số đề của bị can Lường Thị T vào ngày 22/7/2019, do T không biết tên tuổi, địa chỉ của những người này nên Cơ quan CSĐT Công an huyện TC không có đủ căn cứ để điều tra, xác minh làm rõ.

[14] Về án phí: Bị cáo Lường Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án theo quy định tại các Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lường Thị T phạm tội: Đánh bạc.

- Xử phạt bị cáo Lường Thị T mức án phạt tiền là: 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

Buộc bị cáo chấp hành hình phạt nộp tiền 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Không áp hình phạt bổ sung là phạt tiền được quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

2.Về vật chứng:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 tuyên:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) bút bi xanh do Trung Quốc sản xuất có mã vạch 6921738074955 dài 13cm, hình trụ tròn, đã qua sử dụng cũ;
- 01 (Một) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 05cm x 07cm, màu trắng, đã qua sử dụng, tạm giữ của Vì Văn B;
- 02 (Hai) cáp có ghi các số tự nhiên kích thước 04cm x 06cm, loại giấy bằng tờ lịch, đã qua sử dụng tạm giữ của Lò Văn M;
- 02 (Hai) tờ giấy A4 có dòng kẻ ngang ghi các số và cặp số tự nhiên tạm giữ của Lường Thị T.
- 01 (Một) túi vải màu đen, nhãn hiệu LINGYANG, có ba ngăn, kích thước 20x15cm, có dây đen, túi đã qua sử dụng cũ, tạm giữ của Lường Thị T.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 7.502.000 đồng (bảy triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY GRAND PRIME màu vàng, số IMEI 1: 357768/07/909128/7, SỐ IMEI2: 3577769/07/909128/5 có số thuê bao 1: 0344.885.967 và số thuê bao 2: 0984.049.764. Điện thoại đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lường Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 BLTTHS năm 2015:

Báo cho bị cáo Lường Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La ;
- CA huyện TC;
- Chi cục THADS huyện TC;
- UBND xã MB; huyện TC;
- Bị cáo;
- Lưu án văn;
- Lưu:Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Thị Chiến